

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 29/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Máy

2. Ông Trần Anh Văn

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 14/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn T, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản T, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm: 1970, Con bà: Phạm Thị T, sinh năm: 1973. Vợ: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2022 chuyển tạm giam từ ngày 12/6/2022, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 03/6/2022, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã Trung Lý thực hiện nhiệm vụ rà soát người nghiện chất ma túy tại bản Táo, xã T L, huyện Mường Lát. Khi tổ công tác đến nhà Sùng A C sinh năm 1959 là người nghiện ma túy, lúc này trong nhà có C và Phạm Tuấn T, sinh năm 1996, người cùng ở bản T, xã T L, huyện Mường Lát, tổ công tác phát hiện trong tay phải của Sùng A C đang cầm

01 (một) gói nilon màu trắng, Tổ công tác đã yêu cầu C mở gói nilon ra, bên trong chứa 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng, Sùng A C khai là ma túy tổng hợp (Hồng Phiến). Tiếp tục kiểm tra túi vải thổ cẩm màu tím, đen C đang đeo trên người có 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 195 (một trăm chín mươi lăm) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh, Sùng A C khai nhận đó đều là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) của C mua về để sử dụng. Tiếp tục kiểm tra đối tượng Phạm Tuấn T phát hiện ngay tại vị trí T đang ngồi ở giường ngủ có 01 (một) vỏ bao thuốc lá “THĂNG LONG”, màu vàng, bên trong có chứa 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 01 (một) cục bột khô màu trắng hồng; 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 01 (một) cục bột khô màu trắng hồng, Phạm Tuấn T khai nhận trên là (Hồng phiến và Hêrôin) của T mua về để sử dụng. Quá trình khám xét khẩn cấp nhà ở của Sùng A C tổ công tác đã phát hiện, thu giữ 17 (mười bảy) viên hồng phiến để trong lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu đen giấu ở đầu giường ngủ của Sùng A C. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A C và Phạm Tuấn T đồng thời đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật liên quan về trụ sở Công an xã Trung Lý để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận nguồn gốc số ma túy như sau:

1. Đối với Sùng A C: Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2022 Sùng A C đang ở nhà một mình tại khu K C, thuộc bản T, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì có Hờ A D ở bản Khảm Nàng, huyện Viêng Xay, tỉnh Hủa Phăn (Lào) là người quen vào nhà C chơi và bán cho C 01 (một) túi ma túy hồng phiến màu xanh (ma túy tổng hợp), còn nguyên chưa sử dụng, Sùng A C không kiểm tra bên trong có bao nhiêu viên hồng phiến và 28 (hai mươi tám) viên hồng phiến với một ít heroine đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng. Tuy nhiên, do C chưa có tiền nên Sùng A C nợ khi nào có tiền sẽ trả cho D số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Sùng A C đem cắt gói nilon màu xanh bên trong có hồng phiến vào trong túi vải thổ cẩm màu tím đen, có dây đeo màu đen đang đeo trước bụng còn số ma túy đựng trong gói nilon màu trắng Sùng A C lấy 17 (mười bảy) viên hồng phiến bỏ vào 01 (một) lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu đen để ở đầu giường ngủ của C, một ít heroine và 11 (mười một) viên hồng phiến còn lại C gói lại bằng gói nilon màu trắng để trong túi vải thổ cẩm cùng với gói hồng phiến trong túi nilon màu xanh còn người đàn ông tên D, sau khi bán ma túy cho C xong thì đi đâu, làm gì C không biết. Khoảng một lúc sau Sùng A C lấy một ít heroine và 01 (một) viên hồng phiến từ trong gói nilon màu trắng, để trong túi vải đeo trước bụng ra sử dụng, sử dụng ma túy xong số ma túy còn lại C đang cầm trong tay phải thì có tổ công tác Công an huyện Mường Lát, Công an xã Trung Lý vào phát hiện bắt quả tang toàn bộ vật kể trên.

2. Đối với Phạm Tuấn T: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/6/2022 Phạm Tuấn T đang đi chơi chợ phiên Xa Lao thuộc bản Xa Lao, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, tại đây Tùng gặp một người đàn ông không quen biết

tên Đ, dân tộc Mông, tự giới thiệu là người Lào. Tùng hỏi và mua ma túy với người đàn ông này 04 (bốn) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) và 01 (một) cục Heroine với giá là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đựng trong 01 túi lilon màu đen. Mua được ma túy Tùng tìm chỗ và lấy một ít Heroine ra sử dụng, còn người đàn ông tên Đ bán ma túy cho Tùng đi đâu làm gì T không biết. Sau khi sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại Phạm Tuấn T chia làm 02 (hai) gói nhỏ như sau: Gói thứ nhất được gói trong mảnh giấy bạc của bao thuốc lá bên trong có chứa 02 (hai) viên hồng phiến và 01 (một) cục Heroine; gói thứ hai, được gói bằng gói nilon màu hồng bên trong có 02 (hai) viên hồng phiến và 01 (một) cục Heroine, chia số ma túy xong T cất toàn bộ số ma túy trên trong một vỏ bao thuốc lá “THĂNG LONG” màu vàng mang trên người để sử dụng dần. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/6/2022 khi T đang ngồi trên giường ngủ của tại nhà Sùng A C ở bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Tùng lấy vỏ bao thuốc lá “THĂNG LONG” bên trong có chứa ma túy để trên giường ngay cạnh vị trí T thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát, Công an xã Trung Lý phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nói trên

Tại bản kết luận giám định số: 2090/KL - KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

*** Vật chứng thu giữ của Sùng A C:**

- 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mỗi viên đều bảm dính chất một màu trắng chứa trong gói nilon màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,030g (một phẩy không ba không gam) loại: Methamphetamine, Heroine.

- Các cục bột màu trắng chứa trong gói nilon màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,280g (không phẩy hai tám không gam) loại: Heroine.

- 195 (một chín năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong túi nilon màu xanh gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 19,278g (một chín phẩy hai bảy tám gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh chứa trong túi nilon màu xanh niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,195g (không phẩy một chín năm gam) loại: Methamphetamine.

- 17 (mười bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,721g (một phẩy bảy hai một gam), loại: Methamphetamine.

*** Vật chứng thu giữ của Phạm Tuấn T:**

- 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong gói nilon màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,199g (không phẩy một chín chín gam), loại: Methamphetamine.

- 01 (một) cục bột màu trắng chứa trong gói nilon màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,215g (không thấy hai một năm gam), loại: *Heroin*.

- 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong gói giấy bạc màu vàng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,211g (không thấy hai một một gam), loại: *Methamphetamine*.

- 01 (một) cục bột màu trắng chứa trong gói giấy bạc màu vàng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,122g (không thấy một hai hai gam), loại: *Heroin*.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này có bị can Sùng A C bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa khởi tố điều tra và tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến 30/9/2022 để điều tra về tội T trử trái phép chất ma túy theo, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS. Ngày 23/8/2022 bị can Sùng A C được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho nhận bảo lãnh để chữa bệnh tại bản T, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 31/8/2022 Sùng A C đã bị chết, ngày 13/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa nhận được Trích lục khai tử số: 42/TLKT của UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đối với bị can Sùng A C. Ngày 13/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát ra Quyết định số 01/QĐ-VKS-ML Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Sùng A C, đồng thời hủy bỏ biện pháp bảo lãnh đối với bị can theo quy định của pháp luật

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-ML ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Phạm Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **12** đến **14** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy trong vụ án này, còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy; Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) chiếc túi thổ cẩm màu tím đen đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc bật lửa gaz màu đỏ đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tuấn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân là người nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, không khai báo thêm tình tiết mới.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai của người làm chứng; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 01/6/2022 Phạm Tuấn T đang đi chơi chợ phiên Xa Lao thuộc bản Xa Lao, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, T gặp và mua ma túy với người đàn ông không biết tên tuổi được 04 viên Hồng phiến và 01 cục Heroine với

giá là 300.000đ được đựng trong 01 túi lilon màu đen. Khi có ma túy, T tìm chỗ và lấy một ít Heroine ra sử dụng. Sử dụng ma túy xong, số còn lại Phạm Tuấn T chia làm 02 gói nhỏ: Gói thứ nhất được gói trong mảnh giấy bạc của bao thuốc lá bên trong có chứa 02 viên hồng phiến và 01 cục Heroine; gói thứ hai, được gói bằng gói nilon màu hồng bên trong có 02 viên hồng phiến và 01 cục Heroine, chia số ma túy xong T cất toàn bộ số ma túy trên trong một vỏ bao thuốc lá “THĂNG LONG” màu vàng mang trên người để sử dụng dần. Qua giám định, thì số ma túy thu giữ của Phạm Tuấn T là 0,41 gam loại Methamphetamine và 0,337 gam loại Heroin. Do 02 chất ma túy này cùng nằm trong một điểm của điều luật trong BLHS nên được phép cộng tổng lại là 0,747g (Không phải bảy bốn bảy gam) ma túy các loại. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn T khai nhận do là người nghiện ma túy nên đi tìm mua ma túy đem về với mục đích để sử dụng dần cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phạm Tuấn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS thể sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, lao động tự do, thu nhập thấp không ổn định. Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng trong vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo và ma túy thu giữ của Sùng A C còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc túi thổ cẩm màu tím đen đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc bật lửa gaz màu đỏ đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo và của Sùng A C, đây là công cụ mà bị cáo và C cất dấu ma túy và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo có tội, nên phải nộp án phí HSST theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Nhận định khác:

Đối với người đàn ông tên Đ đã bán ma túy cho Phạm Tuấn T ngày 01/6/2022 tại bản Xa Lao, xã Trung Lý và người đàn ông tên Hồ A D đã bán ma túy cho Sùng A C ngày 03/6/2022 tại bản Táo, xã Trung Lý. Thì bị cáo và Sùng A C đều khai chỉ biết tên, không biết địa chỉ của những người này. Do vậy Cơ quan điều tra không thể điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Sùng A C: Ngày 31/8/2022 Sùng A C đã bị chết, ngày 13/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa nhận được Trích lục khai tử số: 42/TLKT của UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đối với bị can Sùng A C. Ngày 13/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát ra Quyết định số 01/QĐ-VKS-ML Quyết định đình chỉ vụ án đối với Sùng A C.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Tuấn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Phạm Tuấn T** 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/6/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định ký hiệu T2, mặt trước ghi Sùng A C, Phạm Tuấn T, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T Nguyễn Ngọc T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc túi thổ cẩm màu tím đen đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc bật lửa gaz màu đỏ đã qua sử dụng và 01(một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 63/NK-2022 ngày 14/9/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Tuấn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ – Công an huyện Mường Lát
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã T L, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

